

MỤC LỤC

Trang

I. Thông tin chung	2
II. Sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác (gọi chung là SK)	2
III. Báo cáo mô tả sáng kiến.....	3
1. Đặt vấn đề (Lý do chọn sáng kiến)	3
2. Giải quyết vấn đề (Nội dung sáng kiến)	5
2.1. Thực trạng của vấn đề.....	5
2.2. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề.....	6
2.3. Hiệu quả, tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm	18
3. Kết luận	22
Tài liệu tham khảo.....	23

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CÔNG NGHỆ HÀ NỘI _____o0o_____

Hà Nội ngày 08 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

I. Thông tin chung

Họ và tên tác giả sáng kiến: **Đỗ Thanh Hà**

Ngày sinh: 09/11/1975

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó trưởng khoa Cơ bản - Ngoại ngữ và Pháp luật, trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật

II. Sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác (gọi chung là SK)

1. Tên sáng kiến kinh nghiệm: “Sử dụng tình huống trong giảng dạy môn học Pháp luật”

2. Lĩnh vực áp dụng: Phương pháp

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2022

4. Các thành viên tham gia:

- Họ và tên: **Đỗ Thanh Hà**

Ngày sinh: 09/11/1975

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó trưởng khoa Cơ bản - Ngoại ngữ và Pháp luật, trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội

- Họ và tên: **Nguyễn Quốc Hải**

Ngày sinh: 25/11/1973

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên khoa Cơ bản - Ngoại ngữ và Pháp luật, trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội

III. Báo cáo mô tả sáng kiến

1. Đặt vấn đề (Lý do chọn sáng kiến)

Phương pháp giảng dạy truyền thống với vai trò lấy người thầy làm trung tâm phát thông tin, học sinh bị động tiếp nhận thông tin đã bộc lộ nhiều nhược điểm như không tạo được sự chủ động của học sinh nhất là năng lực tư duy sáng tạo, khả năng làm việc nhóm và khả năng tự tiếp thu cái mới của học sinh. Trong những năm gần đây nền giáo dục nước ta vẫn đang tiến hành cải cách. Một trong những vấn đề trọng tâm của cải cách là việc đưa vào sử dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại và phù hợp để nâng cao chất lượng đào tạo. Một trong những phương pháp giảng dạy hiện đại (tích cực) được áp dụng phổ biến là phương pháp sử dụng tình huống trong chương trình giảng dạy của mình. Đây được xem là phương pháp ưu việt và được áp dụng từ khá lâu đời ở các nước phát triển trên thế giới; song đó cũng là việc làm khá mới đối với Việt Nam.

Phương pháp tình huống (case method) trong giảng dạy các môn học chuyên ngành luật do Giáo sư người Mỹ Christopher Columbus Langdell phát minh và đưa ra sử dụng đầu tiên tại Khoa luật Đại học Havard ngay sau khi ông được bổ nhiệm làm trưởng khoa năm 1870. Trong thời gian lịch sử dài trước đó các cơ sở đào tạo luật tại Mỹ áp dụng những phương pháp đào tạo hoàn toàn khác là phương pháp thuyết giảng (lecture method) và phương pháp “giáo trình” (text-book method). Khi áp dụng phương pháp thứ nhất, các giáo viên lên lớp và giảng bài cho một lớp lớn sinh viên. Sinh viên cố gắng ghi chép lời giáo viên giảng và về nhà ôn lại những lời giảng đó. Đối với phương pháp giáo trình, các giáo viên sử dụng giáo trình để giao tài liệu về cho sinh viên đọc chuẩn bị trước. Sinh viên cần phải nhớ các tài liệu được giao và sau đó lên lớp hỏi giáo viên về những vấn đề chưa hiểu, giáo viên cũng sẽ đặt câu hỏi để kiểm tra mức độ chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên. Khi tiếp nhận chức vụ trưởng khoa luật đại học Havard, giáo sư Langdell đã tiến hành hàng loạt cải tổ mang tính cách mạng ở đây và một trong số đó chính là phương pháp tình huống. Kể từ đó cho đến nay, phương pháp này

đã được áp dụng một cách rộng rãi trong tất cả các cơ sở đào tạo luật ở Mỹ và phần lớn các nước theo hệ thống thông luật.

Trong chương trình đào tạo trung cấp, tuy có những khó khăn nhất định mà lớn nhất phải kể đến là hạn chế trong hiểu biết xã hội của người học hệ đào tạo 3 năm, ý thức tự nghiên cứu của người học không cao, nhưng việc áp dụng phương pháp sử dụng tình huống ở một mức độ nhất định cũng sẽ góp phần đáng kể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Môn học Pháp luật trình bày về những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; Giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về các ngành luật cụ thể như Luật Hiến pháp, Luật Lao động, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Mục tiêu của môn học hướng tới là giúp người học hiểu và nêu được các khái niệm về những vấn đề cơ bản nhất của Nhà nước và pháp luật như bản chất, nguồn gốc, đặc trưng, vai trò... Đồng thời nắm rõ và phân biệt được các quy phạm cơ bản nhất của các ngành luật nói trên. Qua đây nhằm tuyên truyền pháp luật cũng như rèn thái độ tôn trọng pháp luật cho người học góp phần tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn năng động sáng tạo hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, biết vận dụng pháp luật vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Những tình huống pháp luật được đưa ra từ sách báo, thực tế có nội dung gắn với lý thuyết và rất hấp dẫn và đầy kịch tính, gần gũi với đời sống của người học. Điều này giúp phát huy tính tích cực trong học tập của người học và khơi gợi hứng thú của người học đối với môn học. Trên những cơ sở lý luận và thực tiễn như vậy, tác giả chọn sáng kiến kinh nghiệm: ***“Sử dụng tình huống trong giảng dạy môn học Pháp luật”***. Hy vọng với sáng kiến kinh nghiệm này, tác giả mong muốn sẽ góp phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Pháp luật nói riêng và chất lượng giảng dạy của nhà trường nói chung hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề (Nội dung sáng kiến)

2.1. Thực trạng của vấn đề

2.1.1. Thực trạng về tình hình học tập của học sinh

Thứ nhất, đầu vào học sinh trung cấp nghề hiện nay chủ yếu là đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS, hiểu biết về kinh tế, xã hội là rất kém nên sẽ có nhiều khó khăn trong việc tiếp cận kiến thức.

Thứ hai, ý thức tự học của học sinh đa số là kém. Hầu như không có ý thức tự học, tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp cũng như không có ý thức ôn lại bài cũ.

Thứ ba, ý thức kỷ luật của học sinh phần lớn không cao. Có những lớp đa số học sinh không có ý thức kỷ luật, có những lớp chỉ có một số học sinh thiếu ý thức. Học sinh mất trật tự trong lớp không chỉ khiến bản thân mình không tiếp thu được kiến thức mà còn ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả học trên lớp của các bạn học khác.

Thứ tư, học sinh không đầu tư cho việc học thể hiện ở việc học sinh hầu như không tự in tài liệu học tập giáo viên cung cấp. Việc học không có tài liệu dẫn đến việc lơ là luôn việc ôn bài cũ hay chuẩn bị bài mới.

Thực trạng trên do tác động của các nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan: Do tác động bởi các yếu tố bên ngoài về môi trường học tập, về điều kiện kinh tế xã hội, hoàn cảnh dịch bệnh kéo dài, điều kiện gia đình tác động không ít đến kết quả học tập của học sinh

Nguyên nhân chủ quan: Do độ tuổi của học sinh tốt nghiệp THCS là độ tuổi có tính ham chơi. Do các gia đình hiện nay đa phần chiều con nhưng thiếu quan tâm giáo dục nên dẫn đến học sinh ỷ lại, lười làm, lười học dẫn đến kết quả học tập của học sinh chưa cao.

2.1.2. Thực trạng việc giảng dạy của giáo viên dạy môn học Pháp luật

Về ưu điểm:

Thứ nhất, giáo viên được đào tạo chính qui đúng chuyên ngành luật nên kiến thức chuyên môn đảm bảo cho việc giảng dạy môn học Pháp luật.

Thứ hai, giáo viên của trường có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy. Do vậy, giáo viên có khả năng vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp đối với từng đối tượng học sinh, có khả năng lựa chọn cách thức ứng xử phù hợp đối với các tình huống sư phạm trên lớp.

Thứ ba, giáo viên đa số đều yêu nghề, tận tâm và có trách nhiệm cao trong công việc nên có ý thức cao trong việc hoàn thành công việc giảng dạy của mình.

Về khó khăn:

Thứ nhất, ý thức kỷ luật của học sinh ở một số lớp quá kém, giáo viên mất nhiều thời gian trong việc ổn định trật tự lớp dẫn đến ức chế, thiếu nhiệt huyết trong giảng dạy.

Thứ hai, nhiều trung tâm đào tạo ở xa khiến giáo viên mất nhiều thời gian và công sức di chuyển, đến được lớp học cũng mệt mỏi nên không dồn được nhiều trí lực, thể lực cho việc giảng dạy.

Thứ ba, có một số giáo viên chưa phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý học sinh nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

2.2. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề

2.2.1. Một số vấn đề lý luận về tình huống

2.2.1.1. Khái niệm Tình huống

Theo từ điển tiếng Việt, “Tình huống là hoàn cảnh diễn biến, thường bất lợi, cần đối phó”. Nói cách khác về tình huống: “Tình huống là một câu chuyện, có cốt chuyện và nhân vật, liên hệ đến một hoàn cảnh cụ thể, từ góc độ cá nhân hay nhóm, và thường là hành động chưa hoàn chỉnh. Đó là một câu chuyện cụ thể và chi tiết, chuyển nét sống động và phức tạp của đời thực vào lớp học.” (Boehrer, J. 1995).

2.2.1.2. Tiêu chuẩn tình huống tốt

Một trong những yếu tố quan trọng và quyết định sự thành công của phương pháp đó là phải sử dụng một tình huống tốt. Vậy người giáo viên phải lựa chọn hay xây dựng tình huống phù hợp với nội dung bài giảng. Vậy thế nào là một tình huống tốt? Một tình huống tốt, nghĩa là tình huống có thể sử dụng một cách hiệu quả để đạt được những mục tiêu của giảng dạy pháp luật, phải đáp ứng được những tiêu chuẩn sau đây:

Thứ nhất, tình huống đó phải có tính thực tiễn.

Sẽ là tốt nhất nếu như tình huống đó là một vụ việc thực tế, ví dụ một vụ việc tranh chấp hay khúc mắc nảy sinh mang tính thời sự, đã được đưa lên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa được giải quyết. Những vụ việc thực tế luôn có sức hấp dẫn cao đối với bất cứ ai, trong đó có người học; bởi lẽ khó khăn đặt ra ở đó là thực nhất và thách thức mà người học phải đối mặt cũng là thực nhất. Vì vậy người học sẽ rất háo hức và chủ động tìm cách giải quyết vấn đề được giao cho họ. Nếu như tình huống là một vụ việc giả định thì vụ việc giả định đó cần được xây dựng giống như trong thực tiễn. Mục đích cao nhất ở đây là làm cho người học có cảm giác rằng mình đang làm việc với một vụ việc có thực hoặc hoàn toàn có thể xảy ra trên thực tế để kích thích lòng ham muốn giải quyết vấn đề trong học sinh.

Các vấn đề mang tính lý thuyết như khái niệm, đặc điểm dường như khó đặt vào các tình huống thực tế. Song, giáo viên hoàn toàn có thể làm được điều đó nếu lồng ghép như một tiểu vấn đề trong một vấn đề lớn của một vụ việc thực tế; và khi đó hiệu quả học tập đối với người học sẽ rất cao. Ví dụ để bàn về khái niệm “pháp luật” hay phân biệt giữa quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức giáo viên có thể đưa cho học sinh một tình huống về một ông bố ép con phải theo ý mình và nói rằng đó là “luật gia đình” do ông bố đặt ra, nếu không theo sẽ bị hình phạt theo “luật gia đình” và thực tế ông ta đã ra hình phạt đối với người con. Sau đó đặt học sinh vào vị trí của một luật sư có thân chủ là người con đến hỏi tư vấn xem ông bố làm thế là đúng hay sai và xử lý thế nào nếu ông bố sai.

Khi thấy trong tài liệu phải nghiên cứu để giải quyết vụ việc có phần khái niệm pháp luật, học sinh sẽ hiểu rằng để giải quyết vấn đề này học sinh sẽ phải bàn đến khái niệm pháp luật và phân biệt “pháp luật” với “đạo đức”.

Thứ hai, các tình huống đưa ra phải phù hợp với nội dung của bài học.

Giáo viên có thể xây dựng tình huống đơn giản hoặc tình huống phức tạp. Thông thường tình huống đơn giản ngắn gọn, nội dung đơn giản, chỉ có một đến hai vấn đề cần giải quyết để phục vụ cho việc giảng dạy một phần hoặc một nội dung cụ thể.

Tình huống phức tạp có thể phục vụ để giảng dạy cho một bài học thậm chí có những tình huống rất phức tạp có thể phục vụ cho cả môn học pháp luật đại cương (tuy nhiên trong phạm vi sáng kiến này, tác giả không xây dựng). Khi xây dựng tình huống, tác giả cần trả lời được các câu hỏi: Tình huống này được sử dụng để giảng dạy phần nào, bài nào? Mục tiêu việc nghiên cứu tình huống này là gì? Với việc nghiên cứu tình huống này, học sinh có thể học được kiến thức lý thuyết gì? Sau cùng là những kỹ năng gì đạt được sau khi nghiên cứu tình huống. Những thông tin đưa ra trong tình huống chỉ cần ở mức độ vừa và đủ để giúp học sinh có thể đạt được mục tiêu của bài học. Nhất là với môn học pháp luật, những tình tiết trong tình huống cần rõ ràng, đơn giản. Nếu lượng thông tin đưa ra quá nhiều, có sự kết hợp nhiều nội dung trong một tình huống sẽ gây ra sự nhầm lẫn, mất thời gian và có thể vấn đề không được giải quyết triệt để, sẽ phá vỡ kết cấu bài giảng. Ngược lại, nếu tình huống quá cô đọng, những thông tin mà tình huống cung cấp không đủ để giải quyết vấn đề sẽ làm cho người học cảm giác như bị đánh đố và họ không có đủ dữ liệu để giải quyết tình huống này. Khi đó, mục tiêu của bài học sẽ không đạt được.

Thứ ba, tình huống cần phải đặt ra một vấn đề rất rõ ràng để người học giải quyết, các tiểu vấn đề, nếu có, cũng cần phải có chỉ dẫn để học sinh có thể phát hiện ra. Tiêu chuẩn này là rất quan trọng, bởi vì nó quyết định tới việc tình huống có thể sử dụng được hay không. Tình huống được đặt ra là để kích thích người

học tự học và tự tìm hiểu kiến thức. Nếu học sinh không biết được mình sẽ làm gì hoặc thiếu những thông tin cần thiết để có thể xác định được mình cần phải làm những gì để đạt được mục tiêu cuối cùng thì tình huống sẽ mất đi tác dụng của nó.

Thứ tư, người xây dựng tình huống phải có sự hiểu biết sâu sắc về tâm lý và trình độ học sinh, tâm lý để xây dựng những tình huống phù hợp với khả năng nhận thức cũng như tâm lý của học sinh.

2.2.1.3. Phân loại tình huống

Áp dụng phương pháp vấn đề cho phép giáo viên sử dụng tình huống một cách rất linh hoạt. Tình huống có thể được dùng trong quá trình thuyết giảng hay để phục vụ giờ thảo luận như là trọng tâm của bài học. Tùy thuộc vào từng bối cảnh sử dụng, có thể chia tình huống theo mức độ phức tạp của nó thành những loại như sau.

Loại 1 - Tình huống đơn giản

Loại này bao gồm các tình huống dưới dạng các ví dụ minh họa với tình tiết đơn giản. Độ dài của các tình huống này thường chỉ khoảng 4-5 câu. Các tình huống đơn giản có thể dùng ngay trong bài thuyết giảng của giáo viên nhằm hai mục đích: (1) minh họa cho kiến thức mà giáo viên vừa giảng và (2) kích thích học sinh tư duy tại chỗ và dẫn dắt sang nội dung kiến thức tiếp theo.

Loại 2 - Tình huống phức tạp

Loại này bao gồm các tình huống phức tạp hơn Loại 1, được sử dụng với mục đích buộc người học chuẩn bị bài trước khi lên lớp giờ thuyết giảng. Các tình huống phức tạp cần đủ dài và bao gồm một hoặc một số vấn đề nhằm gợi mở kiến thức bắt đầu giờ thuyết giảng của một bài học mới. Các tình huống này cần được giao trước cho người học cùng với tài liệu hướng dẫn để học sinh đọc. Các tình huống không cần quá khó mà chỉ cần đủ để định hướng cho học sinh nghiên cứu và ghi nhớ những khái niệm khởi đầu của bài học.

Loại 3 - tình huống đầy đủ:

Loại này bao gồm các tình huống phức tạp nhất và được chuẩn bị kỹ lưỡng nhất. Mục đích của loại tình huống này là để học sinh áp dụng các kiến thức đã học qua giờ thuyết giảng vào giải quyết các vụ việc trong thực tiễn và qua đó học thêm kiến thức mới. Loại tình huống này yêu cầu học sinh không những phải nghiên cứu tài liệu được giao mà còn phải thực hiện các bước chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên. Phương pháp vấn đề sẽ được áp dụng một cách đầy đủ để giải quyết tình huống này trên lớp, trong đó học sinh là người làm việc chính và giáo viên là người hướng dẫn. Về nội dung, tình huống này có độ phức tạp cao nhất. Nó thường bao gồm ít nhất ba vấn đề xuyên suốt trong một hay nhiều bài học và do đó yêu cầu về sự chuẩn bị của cả học sinh và giáo viên cũng ở mức độ cao nhất. Loại tình huống này rất phù hợp với giờ thảo luận.

Qua kinh nghiệm giảng dạy, tôi nhận thấy trong ba loại tình huống trên thì chỉ nên sử dụng tình huống loại 1 và 2 vì nó phù hợp với trình độ của học sinh hệ trung cấp.

Ngoài ba loại tình huống này ra cũng có thể phân chia các tình huống theo độ mở của vấn đề trong tình huống. Theo cách phân loại này, giáo viên có thể xây dựng các tình huống mở và các tình huống đóng. Tình huống mở là các vụ việc mà trong đó lời giải để ngỏ hoặc có nhiều cách giải khác nhau. Loại tình huống này rất tốt trong việc kích thích khả năng tư duy và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Khi học sinh xử lý các tình huống thuộc loại này, vấn đề mấu chốt không phải là bản thân kết luận mà là cách thức để đi đến kết luận đó. Ngược lại, tình huống đóng là các tình huống dẫn tới một kết quả cố định. Học sinh vẫn có thể chủ động xử lý tình huống xong giáo viên sẽ định hướng cho học sinh tới kiến thức chính thống. Loại tình huống này rất tốt để giáo viên bổ sung thêm cho học sinh kiến thức nội dung

2.2.1.4. Nguồn thông tin xây dựng tình huống

Đối với môn Pháp luật, nguồn thông tin sử dụng để xây dựng tình huống tương đối dồi dào. Chủ yếu tập trung vào các nguồn sau:

Thứ nhất, từ các quyết định hoặc bản án đã có hiệu lực pháp luật của các cấp Tòa án. Ưu điểm của nguồn thông tin này là ta có một bộ hồ sơ hoàn chỉnh về quá trình giải quyết vụ việc từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Vì vậy, người viết tình huống có nguồn dữ liệu dồi dào và khả năng lựa chọn rộng. Người viết có thể khai thác nhiều vấn đề trong cùng một hồ sơ vụ án để phục vụ cho nhiều nội dung giảng dạy khác nhau trong chương trình. Nếu muốn xây dựng tình huống để giảng dạy cho một bài hoặc nhiều bài, người nên sử dụng dữ liệu từ một hồ sơ vụ án hoàn chỉnh; khi xây dựng tình huống cho một nội dung trong bài học, người viết có thể chọn lọc một phần dữ liệu trong hồ sơ đó phù hợp với mục đích và yêu cầu của bài giảng. Nguồn phản ánh một cách chân thực và sống động nhất thực tế xã hội. Tuy nhiên, hạn chế của nguồn thông tin này là khó tiếp cận.

Thứ hai, Kinh nghiệm thực tiễn từ phía giáo viên. Trên cơ sở giáo viên đã giảng dạy môn học này cho học sinh, đã đưa ra các tình huống (ví dụ) ngắn trong những bài giảng trên lớp, từ đó điều chỉnh nội dung tình huống cho phù hợp với nội dung bài giảng.

Thứ ba, Từ các phương tiện thông tin đại chúng như báo giấy, báo điện tử, tạp chí..... Nguồn thông tin này vừa đa dạng, vừa đáp ứng được tính thời sự của tình huống.

2.2.2 Lý luận về việc sử dụng tình huống

2.2.2.1. Sử dụng tình huống là gì?

Có nhiều cách hiểu khác nhau về việc sử dụng tình huống, có tài liệu thì cho rằng đây là một phương pháp dạy học, như tác giả Nguyễn Thị Phương Hoa, Đại học Quốc gia Hà Nội cho rằng : “Phương pháp tình huống là một phương pháp đặc thù của dạy học giải quyết vấn đề theo tình huống, ở đó, các tình huống là đối tượng chính của quá trình dạy học. Trường hợp được nêu ra trong dạy học là những tình huống dạy học điển hình và quá trình người học nghiên cứu trường hợp cũng chính là quá trình hiểu và vận dụng tri thức”. Một tác giả khác lại cho rằng: “Phương pháp sử dụng tình huống là một trong những phương pháp dạy học

tích cực hay phương pháp giảng dạy hiện đại (theo cách gọi hiện nay) là một phương pháp bao gồm hai bộ phận chính: *Một là* phương pháp thuyết trình truyền thống. Đây là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ quá trình giảng dạy trong nhà trường; *Hai là* các phương pháp hỗ trợ cho thuyết trình: được sử dụng để khuyến khích người học tham gia, tạo không khí tích cực cho học viên, thay đổi trạng thái tiếp thu thông tin của người học”. Với cách hiểu như vậy thì phương pháp dạy học tích cực là một phương pháp hỗ trợ cho phương pháp thuyết trình truyền thống, nhằm mang lại hiệu quả cho phương pháp truyền thống. Những phương pháp hỗ trợ cho phương pháp thuyết trình như là phương pháp làm việc nhóm, phương pháp trực quan, phương pháp đóng vai, phương pháp sử dụng tình huống... Đây là những phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Phương pháp tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Vì vậy, việc sử dụng tình huống trong giảng dạy cũng được cho là một trong những phương pháp dạy học tích cực, nó đã kích thích được sự hứng thú, tính chủ động của học sinh. Trong phạm vi sáng kiến kinh nghiệm này, việc sử dụng tình huống bao gồm các nội dung: thứ nhất là đưa ra tình huống, sau đó kết hợp với các phương pháp khác như: thảo luận nhóm, trực quan, phát vấn... mục đích cuối cùng là giải quyết các vấn đề lý thuyết liên quan.

2.2.2.2. Ý nghĩa của việc sử dụng tình huống trong giảng dạy môn học Pháp luật

Môn học Pháp luật là một môn học có nội dung liên quan đến nhiều ngành luật, các nội dung này có khả năng gắn kết với thực tế rất cao vì thế lựa chọn sử dụng tình huống để giảng dạy môn Pháp luật là phù hợp. Giảng dạy theo tình huống là một phương pháp tiên tiến, đã được một số cơ sở giáo dục về pháp luật áp dụng. Phương pháp này giúp cho học sinh không phải tiếp nhận những kiến thức lý thuyết pháp luật vốn rất trừu tượng, khô khan mà đi thẳng vào việc giải

quyết các vấn đề diễn ra trong thực tế đời sống, từ đó học sinh không những có thể nhớ kiến thức lý thuyết lâu hơn mà còn biết vận dụng lý thuyết để giải quyết các tình huống pháp luật. Ngoài ra, mục tiêu của môn Pháp luật là trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về một số ngành luật và quan trọng hơn là tuyên truyền pháp luật đến với sinh viên để sinh viên có thể ứng xử theo pháp luật trong mọi tình huống xảy ra trong quá trình học tập, lao động của mình. Vì thế, tuyên truyền pháp luật thông qua tình huống là một cách tuyên truyền mang lại hiệu quả rất cao. Bởi vì hầu hết các tình huống đều có phần bài học rút ra từ tình huống.

2.2.3. Cách thức xây dựng bài tập tình huống

Đối với học sinh, bài tập tình huống là một bài tập mà họ phải làm; vấn đề trong bài tập tình huống là một thách thức mà họ phải vượt qua bằng cách giải quyết nó. Để làm được điều đó học sinh sẽ phải phân tích các tình tiết của tình huống được giao, xác định vấn đề cần phải giải quyết, xác định các tiêu vấn đề để xử lý theo một trình tự nhất định, nghiên cứu, phân tích các tài liệu được giao, xây dựng các phương án lập luận và đưa ra kết luận. Quy trình làm việc của học sinh khi tiếp cận với bài tập tình huống được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Đọc, phân tích tình huống

Bước 2: Phát hiện vấn đề và tiêu vấn đề

Bước 3: Xây dựng chiến lược giải quyết

Bước 4: Nghiên cứu tài liệu, tìm phương án

Bước 5: Kết luận

Khác với học sinh, đối với giáo viên thì bài tập tình huống được xây dựng nên là để áp dụng phương pháp tình huống vào giải quyết một vấn đề nào đó và qua quá trình đó giúp học sinh tiếp thu kiến thức. Vì vậy, quy trình xây dựng bài tập tình huống của giáo viên thường đi theo chiều ngược lại với quy trình giải quyết bài tập tình huống của học sinh. Quy trình này gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định kiến thức cần truyền đạt

Bước 2: Hình thành vấn đề

Bước 3: Hình thành tiểu vấn đề

Bước 4: Xây dựng tình tiết sự kiện

Việc xây dựng tình huống luôn bắt đầu từ nội dung kiến thức cần truyền đạt tới học sinh. Nội dung kiến thức này có thể là một khái niệm nào đó giáo viên muốn học sinh nắm bắt được và phân biệt được với những khái niệm khác hay cũng có thể là một nguyên tắc pháp lý cùng với những quy định của pháp luật thực định giáo viên muốn học sinh hiểu và áp dụng được vào thực tiễn. Dựa trên những kiến thức này, giáo viên xây dựng nên những vấn đề mà thông thường chính là những câu hỏi xuất phát từ bản thân kiến thức cần học sinh tiếp thu. Việc giải quyết vấn đề này có thể đòi hỏi trước tiên phải giải quyết một số vấn đề nhỏ khác và nếu vậy những vấn đề nhỏ cũng phải được xác định. Trên cơ sở các vấn đề và tiểu vấn đề, giáo viên sẽ xây dựng các tình tiết sự kiện để hình thành một tình huống hoàn chỉnh. Ở bước cuối cùng này, giáo viên có thể có hai cách để xây dựng tình tiết sự kiện. Thứ nhất, giáo viên có thể dựa trên những vụ việc mà tòa án hoặc cơ quan nhà nước đã giải quyết. Nếu có những vụ việc liên quan tới những nội dung kiến thức pháp luật mà giáo viên đang muốn sinh viên tìm hiểu thì giáo viên có thể lấy tình tiết của vụ việc đó rồi điều chỉnh tình tiết sự kiện cho phù hợp với yêu cầu của mình. Thứ hai, nếu không tìm được vụ việc thực tế thì giáo viên có thể tự xây dựng nên một tình huống giả định. Trong trường hợp này các tiêu chuẩn của một tình huống tốt như phân tích trên đây phải được tuân thủ.

Việc xây dựng được tình huống tốt là một công đoạn quan trọng trong quá trình giảng dạy luật bằng phương pháp vấn đề. Tuy nhiên, có một tình huống tốt thôi cũng chưa đủ mà cần phải có một bài tập tình huống hoàn chỉnh thì mới có thể bảo đảm sự thành công của việc triển khai dạy luật bằng phương pháp vấn đề.

Một bài tập tình huống thông thường bao gồm những nội dung sau:

(1) Một tình huống pháp lý, trong đó có vấn đề mà học sinh cần phải giải quyết.

Giáo viên có thể rất linh hoạt trong cách thiết kế tình huống. Các tình tiết của tình huống có thể xếp theo một trật tự nhất định hoặc không theo một trật tự nào. Tình huống cũng có thể được làm dưới dạng một bản phỏng vấn hoặc hỏi cung .v.v. Kèm với tình huống phải có câu hỏi rõ ràng và cụ thể để học sinh có thể xác định được vấn đề. Để cho tình huống gần với thực tiễn nhất, các câu hỏi này có thể được thiết kế dưới dạng thư hỏi của một đối tượng khách hàng nào đó tới học sinh với một vai trò nào đó, ví dụ thư yêu cầu của khách hàng gửi luật sư, của thẩm phán gửi thư ký chuyên môn của mình, của đại biểu quốc hội gửi chuyên gia pháp luật của mình...

(2) Chỉ dẫn khoanh vùng tài liệu cụ thể mà học sinh cần phải nghiên cứu để giải quyết được vấn đề.

Giáo viên phải đảm bảo rằng những tài liệu này là đủ để học sinh có thể giải quyết vấn đề. Nếu có một loại tài liệu nào đó bị giấu đi, mức độ khó của tình huống sẽ tăng lên rất nhiều và khi triển khai trên lớp phương pháp vấn đề sẽ không đạt được hiệu quả như mong muốn do học sinh không có cơ hội nghiên cứu tài liệu đó từ trước.

(3) Mẫu Dàn ý vấn đề.

Dàn ý vấn đề được xây dựng như một dàn bài với những ý chính tương ứng với vấn đề và các tiểu vấn đề cần giải quyết. Tương ứng với những tiểu vấn đề là những câu hỏi cần học sinh phải trả lời và những câu trả lời của học sinh có đối chiếu với các tài liệu tham khảo. Để giờ học theo phương pháp tình huống được hiệu quả, việc mỗi học sinh chuẩn bị các dàn ý vấn đề của mình là rất quan trọng. Trên lớp, giáo viên sẽ yêu cầu trình bày dựa trên Dàn ý mà học sinh đã chuẩn bị, trên cơ sở có sự góp ý của các học sinh khác. Ở một nghĩa nào đó, Dàn ý vấn đề có vai trò đóng khung các nội dung cần trao đổi trên lớp. Chính vì vậy, trong bộ bài tập tình huống, giáo viên phải cung cấp mẫu dàn ý này cho học sinh. Tuy nhiên, giáo viên không được làm hộ học sinh mà chỉ đưa ra cấu trúc của một dàn

ý tiêu chuẩn và yêu cầu học sinh điền các nội dung tương ứng với tình huống mà họ được giao.

(4) Tất cả các chỉ dẫn cần thiết để học sinh triển khai công tác chuẩn bị, cụ thể như chuẩn bị Dàn ý vấn đề, các cách triển khai làm việc theo nhóm (nếu có), yêu cầu học sinh trình bày lập luận bằng văn bản (nếu có).

Mục đích của phần này là làm cho bài tập tình huống và cách thức triển khai bài tập tình huống trên lớp trở nên minh bạch tối đa đối với học sinh, qua đó trên lớp học sinh sẽ chỉ tập trung vào nội dung chuyên môn của bài tập tình huống mà không bị bất ngờ bởi các yếu tố mang tính kỹ thuật.

2.2.4. Triển khai tình huống trên lớp

Việc triển khai bài tập tình huống trên lớp tùy thuộc vào mức độ phức tạp của bản thân tình huống. Đối với loại tình huống thứ nhất việc triển khai tương đối đơn giản. Giáo viên chỉ cần chọn lựa và đưa ra tình huống đúng lúc và phù hợp với bài giảng. Đối với loại tình huống thứ hai, giáo viên cần giao trước tình huống cũng như nhiệm vụ cụ thể cho học sinh chuẩn bị trước. Việc triển khai loại tình huống thứ ba là phức tạp nhất và đòi hỏi tính khoa học cao nhất (khi sử dụng với đối tượng học sinh trình độ trung cấp thì nên đơn giản hóa dữ liệu).

Trước tiên, bộ bài tập tình huống, bao gồm tất cả những nội dung phân tích trên đây cần được giao cho học sinh trước một khoảng thời gian hợp lý để học sinh chuẩn bị. Giáo viên cần đặc biệt nhấn mạnh tới các sản phẩm yêu cầu học sinh phải có khi lên lớp dự giờ học về tình huống đó, ví dụ như Dàn ý vấn đề hay các lập luận dưới dạng viết.

Quá trình triển khai một bài tập tình huống đầy đủ ở trên lớp thường là khác nhau tùy thuộc vào sự lựa chọn của từng giáo viên. Quá trình đó thường bao gồm những bước sau:

Bước 1: Giáo viên giới thiệu ngắn về mục đích của bài, vấn đề mà bài đề cập tới.

Bước 2: Giới thiệu tình huống. Tình huống có thể được thể hiện bằng một trong số các cách như là viết sẵn trên giấy khổ lớn, trình chiếu, phô tô cho từng học sinh hoặc do người học được phân công đóng vai trước lớp. Giáo viên cần mô tả kỹ tình huống, đặt ra câu hỏi định hướng về vấn đề cần giải quyết.

Bước 3: Học sinh nghiên cứu tình huống và tìm giải pháp cho tình huống. Phân chia lớp thành các nhóm học sinh để làm việc theo nhóm. Các nhóm tiến hành nghiên cứu tình huống để đưa ra được các tình tiết trong tình huống, mô tả được các vấn đề cần quyết, phân tích được nguyên nhân của vấn đề. Từ đó, các nhóm căn cứ vào các câu hỏi được đặt ra trong tình huống và cùng nhau thảo luận để lập Dàn ý vấn đề, bắt đầu từ vấn đề, tiểu vấn đề đến chiến lược giải quyết. Tùy theo độ phức tạp của tình huống mà giáo viên phân bổ thời gian cho phần này. Thông thường phần này chiếm khoảng 15 phút. Ở phần này, giáo viên cần theo sát các nhóm, bao quát, xuống tận nơi xem các nhóm làm việc, hướng dẫn, gợi ý nếu cần. Điều này giúp thúc đẩy không khí làm việc nhóm tốt hơn, tránh được việc một số thành viên không làm việc nhóm, chỉ làm việc riêng hoặc nói chuyện riêng.

Bước 4: Giới thiệu và bảo vệ giải pháp (báo cáo thảo luận). Kết quả thảo luận nhóm được viết trên giấy khổ lớn và dán lên bảng. Đại diện các nhóm lên trình bày nội dung của nhóm thảo luận. Sau đó, các thành viên khác trong nhóm có thể bổ sung và các nhóm khác có thể đặt câu hỏi trao đổi với nhóm báo cáo để làm rõ hơn các nội dung và tạo được sự liên kết giữa các nhóm và tăng sự hứng thú cho học sinh.

Bước 5: Giáo viên tổng kết và đưa ra bài học từ tình huống. Giáo viên tổng kết và cùng tập thể lớp chọn phương án khả thi nhất đồng thời kết luận các giải pháp có liên quan đến nội dung lý thuyết môn học. Giáo viên đánh giá tinh thần làm việc của các nhóm, chỗ nào tốt, chỗ nào còn chưa tốt. Điều quan trọng nữa là giáo viên và học sinh cùng nhau rút ra được bài học kinh nghiệm từ tình huống pháp luật được đưa ra.

2.3. Hiệu quả, tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm

2.3.1. Hiệu quả về kinh tế

Qua thực tế giảng dạy môn học Pháp luật của khóa QP16, QP17 và một số lớp khóa 58 của trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội, chúng tôi thấy việc sử dụng tình huống là rất cần thiết. Với phương pháp thuyết trình truyền thống, rất khó để kích thích các em về tự tìm hiểu trước tài liệu ở nhà, thậm chí những kiến thức giáo viên đã giảng thì học sinh cũng rất nhanh quên. Đặc biệt là các em không có nhiều hứng thú đối với bài học. Qua khảo sát người học ở các lớp QP16, QP17, K57 và các lớp khóa 58 đã dạy, sau khi dạy xong bài 1, 2, 3 mà giáo viên chỉ áp dụng phương pháp thuyết trình đơn thuần kết hợp với một số phương pháp như phát vấn, đàm thoại thì cho kết quả như sau:

Tổng số người học được khảo sát	Rất hứng thú với môn học		Khá hứng thú với môn học		Ít hứng thú với môn học		Không hứng thú với môn học	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
225	30	13,3%	40	17,7%	132	58,7%	23	10,2%
	Rất hiểu bài		Khá hiểu bài		Ít hiểu bài		Không hiểu bài	
	30	13,3%	126	56%	64	28,4%	5	2,2%

Dựa trên kết quả khảo sát trước khi áp dụng có thể thấy rằng tỉ lệ người học ít hứng thú với môn học và ít hiểu bài còn cao, thậm chí còn có những học sinh không hứng thú với môn học và không hiểu bài. Bắt đầu từ chương 4, 5 trở đi, tôi đã triển khai sử dụng tình huống kết hợp với các phương pháp khác như thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan... trong giảng dạy và cho kết quả như sau:

Tổng số người học được khảo sát	Rất hứng thú với môn học		Khá hứng thú với môn học		Ít hứng thú với môn học		Không hứng thú với môn học	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
225	62	27,5%	142	63,1%	16	7,1%	5	2,2%
	Rất hiểu bài		Khá hiểu bài		Ít hiểu bài		Không hiểu bài	
	82	36,4%	125	55,5%	14	6,2%	4	1,8%

Như vậy, nhìn vào kết quả trên sau khi đã sử dụng tình huống có thể thấy được kết quả được cải thiện đáng kể. Tỉ lệ học sinh hiểu bài tốt đã tăng lên rất nhiều. Đặc biệt là học sinh có hứng thú khi học môn Pháp luật. Việc tạo hứng thú cho sinh viên cũng có thể được coi là một trong những cách hữu hiệu giữ học sinh học tại Trường, đó cũng chính là hiệu quả kinh tế mà sang kiến đem lại cho nhà trường

2.3.1. Hiệu quả về xã hội

Qua thực tiễn xây dựng tình huống và sử dụng tình huống trong giảng dạy môn học Pháp luật cho học sinh trường trung cấp Kinh tế Hà Nội các khóa học trước năm 2022 và trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội năm học 2022 - 2023, chúng tôi nhận thấy việc áp dụng phương pháp này có một số ưu, nhược điểm như sau:

Về ưu điểm: Việc sử dụng tình huống thể hiện nhiều ưu điểm nổi bật như:

Thứ nhất, nâng cao tính thực tiễn của môn học Pháp luật nói riêng và các môn về pháp luật nói chung. Với những kiến thức lý thuyết tự mình nghiên cứu, tìm hiểu, thông qua việc xử lý tình huống, học sinh sẽ có điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết. Cũng thông qua việc làm này kết hợp với việc neo chốt kiến thức của giáo viên, học sinh càng nhớ lâu hơn các kiến thức lý thuyết liên quan đến tình huống.

Thứ hai, nâng cao tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của học sinh trong quá trình học. Khác với việc tiếp thu lý thuyết một cách thụ động, khi được giao các bài tập tình huống, các nhóm phải chủ động tìm kiếm và phân tích các thông tin để đi đến giải pháp cho tình huống. Để đáp ứng được yêu cầu này, học sinh phải chủ động tư duy, thảo luận - tranh luận trong nhóm hay với giáo viên, tìm hiểu thêm về lý thuyết, tài liệu tham khảo để đạt đến giải pháp. Chính trong quá trình tư duy, tranh luận, bảo vệ và sửa đổi các đề xuất - giải pháp của mình, học sinh (hay nhóm học sinh) đã tham gia vào quá trình nhận thức. Sự tham gia tích cực đó đã góp phần tạo ra sự hứng thú và say mê học tập, sáng tạo của học sinh. Đây chính là lúc quá trình dạy và học tập trung vào học phương pháp học, phương pháp tiếp cận, phân tích và tìm giải pháp chứ không chỉ giới hạn ở việc học các nội dung cụ thể. Thông qua hoạt động này, rèn luyện cho học sinh các kỹ năng làm việc nhóm, phân tích, giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, bảo vệ và phản biện ý kiến trước đám đông. Giáo viên có thể chia nhóm gồm từ 6 đến 8 thành viên. Các thành viên trong nhóm có sự phối hợp phân công thu thập tài liệu, chia sẻ thông tin, đặc biệt là quá trình thảo luận, có lúc là tranh luận để tìm giải pháp, sau đó bảo vệ giải pháp đó trước lớp. Đặc biệt, với mỗi nội dung thảo luận, giáo viên yêu cầu cử một thành viên trong nhóm lên trình bày đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm đều có cơ hội lên trình bày và bảo vệ giải pháp trước lớp. Từ đó kích thích sự thi đua giữa các nhóm và các thành viên.

Thứ ba, đối với giáo viên, không còn là “trung tâm”, mà với vai trò của người hướng dẫn cũng sẽ tiếp thu được nhiều kinh nghiệm và những giải pháp mới từ học sinh để làm phong phú bài giảng và điều chỉnh nội dung tình huống cho phù hợp.

Thứ tư, tình huống sử dụng trong giảng dạy thông thường là những tình huống khá phức tạp, để giải quyết được nó, học sinh cần phải vận dụng không chỉ nội dung bài học đó mà còn vận dụng cả những kiến thức đã học để giải quyết, từ đó giúp học sinh xâu chuỗi và ôn lại được kiến thức một cách dễ dàng.

Về nhược điểm, bên cạnh những ưu điểm, có thể kể đến một số tồn tại khi sử dụng tình huống trong giảng dạy:

Thứ nhất, sử dụng tình huống trong giảng dạy đòi hỏi phải có sự chủ động từ phía học sinh, học sinh cần làm việc một cách nghiêm túc khi chuẩn bị tài liệu, nghiên cứu trước những nội dung lý thuyết liên quan. Nếu không làm tốt việc này, việc sử dụng tình huống sẽ không phát huy được tác dụng của nó.

Thứ hai, về phía giáo viên, đòi hỏi thực hiện những kỹ năng khá phức tạp trong giảng dạy, như cách tổ chức lớp học, bố trí thời lượng, đặt câu hỏi, tổ chức và khuyến khích người học tranh luận, dẫn dắt mạch thảo luận, nhận xét, phản biện. Đây thật sự là những thách thức lớn đối với giáo viên trong quá trình sử dụng tình huống để giảng dạy. Trước khi lên lớp, giáo viên cần phải chuẩn bị một cách kỹ lưỡng, công phu hơn rất nhiều so với phương pháp thuyết trình đơn thuần. Đặc biệt, đối với các lớp học sinh đông (trên 50 học sinh) thì việc quản lý và theo dõi tiến độ làm việc của các nhóm khá khó khăn, đòi hỏi tốn nhiều thời gian và công sức.

Thứ ba, nếu chỉ sử dụng tình huống là phương pháp duy nhất thì khó chuyển tải hết toàn bộ nội dung lý thuyết. Vì phương pháp này rất tốn thời gian, mà quỹ thời trên lớp có hạn nên cần có sự kết hợp với một số phương pháp khác như thuyết trình... để giải quyết các vấn đề về khái niệm, đặc điểm...

Thứ tư, sử dụng tình huống trong giảng dạy rất cần thiết phải có nguồn tài liệu phong phú để học sinh nghiên cứu, tìm hiểu trước. Hiện nay, tài liệu tình huống học sinh tìm đọc và nghiên cứu trước chủ yếu là qua nguồn tài liệu do giáo viên cung cấp, chưa có bộ tài liệu tình huống riêng cho môn học Pháp luật. Đây cũng là một khó khăn cho giáo viên và học sinh khi học môn này.

Như vậy, việc giảng dạy bằng phương pháp tình huống giúp học sinh nâng cao khả năng tư duy logic, suy luận, tổng hợp, điều này rất cần thiết cho các em trong quá trình công tác sau này. Thêm nữa, qua việc nghiên cứu tình huống, học sinh cũng có thêm hiểu biết về kinh tế, xã hội, có thêm hiểu biết giúp các em có ý

thức hơn đối với việc học và ý thức hơn trong hoạt động nghề nghiệp. Điều này góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động cho xã hội.

3. Kết luận

Giảng dạy luôn là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng nhất của mỗi một giáo viên nói chung và của nhà trường nói riêng. Vì thế giáo viên luôn cần phải tìm tòi, cũng như áp dụng những phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực của người học để làm sao cho việc học tập trở nên dễ dàng, hấp dẫn và gây được hứng thú cho người học để đạt đến mục đích cuối cùng là học sinh hiểu bài và có thể mang kiến thức đó sử dụng được trong thực tế. Muốn vậy, mỗi giáo viên phải không ngừng học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình, đồng thời thường xuyên trao đổi học hỏi kinh nghiệm của nhau cũng như học hỏi từ những kinh nghiệm của đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường để có những tiết giảng tốt nhất, hiệu quả nhất mang lại sự hứng thú và hiệu quả cho người học. Tôi mong rằng với kinh nghiệm sử dụng tình huống trong giảng dạy môn học Pháp luật sẽ góp phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn học pháp luật, vì mục tiêu chung là nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

Để việc ứng dụng phương pháp sử dụng tình huống trong giảng dạy Pháp luật đạt hiệu quả, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần có sự phối hợp từ giáo viên chủ nhiệm và các trung tâm giáo dục thường xuyên để đảm bảo 100% người học có Giáo trình pháp luật, đảm bảo có nguồn tài liệu phục vụ cho hoạt động chuẩn bị bài học và củng cố kiến thức.

Thứ hai, cần có đủ cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giảng dạy, chẳng hạn như máy chiếu. Hiện nay tại nhiều cơ sở giáo dục thường xuyên mà nhà trường đang liên kết không có máy chiếu, việc này là một khó khăn không nhỏ đối với giáo viên trong hoạt động giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

1. Cẩm nang phương pháp sư phạm, Ths. Nguyễn Thị Minh Phượng, Ths. Phạm Thị Thúy, NXB. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr. 70.
2. Giáo trình phương pháp giảng dạy tích cực, Trường ĐK Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Biên soạn GS.TS. Đinh Văn Tiến, Ths. Nguyễn Thị Minh Phượng.
3. Phương pháp sử dụng tình huống pháp luật trong giảng dạy các môn Luật, Lê Thị Thu Hà, 13/2/2011, <http://cdcdlaocai.edu.vn>.
4. Sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong giảng dạy học phần Tài chính - Tiền tệ với các lớp đông sinh viên. Ths. Nguyễn Hữu Mạnh, BM Tài chính - ngân hàng
5. Sử dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy môn Giáo dục học tại Trường ĐHNN-ĐHQGHN, PGS.TS Nguyễn Thị Phương Hoa, Đề tài NCKH cấp ĐHQGHN, 2010.
6. Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, GS. Hoàng Phê 2019.

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SKKN CỦA
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ
THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

Người báo cáo SKKN

1. Đỗ Thanh Hà

2. Nguyễn Quốc Hải